

Bản án số: 128/2024/HS-ST

Ngày 13/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Phạm Quốc Thân
+ Ông Nguyễn Thế Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn K - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn C (Tên gọi khác: **T**), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987, tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: **Số 1 đường D, tổ B, khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đặng Văn T1**, sinh năm 1952 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1953 (đã chết); bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 06 anh, chị, em. Vợ: **Đỗ Thị T2**, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Lưu Thị H1**, sinh năm 1996. Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc**.

2/ Chị **Vũ Thu H2**, sinh năm 2000. Địa chỉ: **Thôn S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**.

3/ Chị **Đường Thị Ngọc T3**, sinh năm 2002. Địa chỉ: **B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông**.

4/ Anh **Vũ T4**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **Khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

5/ Anh **Đặng Văn T5**, sinh năm 1990. Địa chỉ: **Khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

6/ Anh **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1997. Địa chỉ: **Khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

Bị cáo cáo mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn C là chủ **nhà nghỉ T7** trên **đường D, khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**. Để thu hút khách đến thuê phòng trọ, tăng thu nhập, từ đầu tháng 10 năm 2023, **Đặng Văn C** sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu ViVo, đăng nhập vào đường link “Gái gọi10.tv” để tìm số điện thoại của những cô gái bán dâm, gọi điện thoại, thỏa thuận về việc các cô gái bán dâm sẽ đến ở tại **nhà nghỉ T7** không phải trả tiền phòng mà chỉ trả tiền điện, nước cho chủ nhà nghỉ từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng/1 ngày và **Đặng Văn C** sẽ thu tiền thuê phòng của khách đến mua dâm, còn tiền bán dâm của các cô gái sẽ tự thỏa thuận với khách, **Đặng Văn C** không thu tiền từ việc bán dâm.

Đặng Văn C đã liên lạc với những người bán dâm sau: **Lưu Thị H1**, sinh năm 1996, ngụ **thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc**; **Vũ Thu H2**, sinh năm 2000, ngụ **thôn S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** và **Đường Thị Ngọc T3**, sinh năm 2002, ngụ **B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông**, những người này đến ở tại **nhà nghỉ T7**.

Cách thức thực hiện việc mua bán dâm như sau: **Lưu Thị H1, Vũ Thu H2** và **Đường Thị Ngọc T3** đưa hình ảnh và số điện thoại của mình lên trang Web “Gái gọi” để khi khách có nhu cầu mua dâm sẽ liên lạc vào số điện thoại có sẵn trên trang Web, hai bên thỏa thuận giá cả và địa điểm để thực hiện việc mua bán dâm là tại **nhà nghỉ T7** của **Đặng Văn C**.

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 17 tháng 10 năm 2023, anh **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1997, ngụ **khu phố D, phường X, thành phố L** dùng điện thoại di động gọi vào số 0869355710 của **Lưu Thiên H3** để thỏa thuận việc mua bán dâm, hai bên thỏa thuận số tiền mua bán dâm là 500.000 đồng và địa điểm là phòng số 103; cùng thời điểm trên anh **Vũ T4**, sinh năm 1995, ngụ **khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** nhắn gọi vào số điện thoại 0878358250 của **Vũ Thu H2** thỏa thuận việc mua bán dâm với số tiền 600.000 đồng và địa điểm là phòng 203; anh **Đặng Văn T5**, sinh năm 1990, ngụ **khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** nhắn tin zalo cho **Đường Thị Ngọc T3** thỏa thuận việc mua bán dâm với số tiền 500.000 đồng và địa điểm là phòng 207. Khi các đối tượng đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị **Công an thành phố L** bắt quả tang, thu giữ tại ba phòng, 03 (ba) vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 04 tháng 10 năm 2023 đến ngày 17 tháng 10 năm 2023, **Lưu Thị H1** bán dâm cho khách tổng cộng 8 lần với tổng số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), bị cáo **Đặng Văn C** được khách mua dâm trả tiền phòng số tiền là 640.000 đồng (S trăm bốn mươi nghìn đồng). **Vũ Thu H2**, bán dâm cho khách tổng cộng 6 lần với tổng số tiền là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), bị cáo **Đặng Văn C** được khách mua dâm trả tiền phòng số tiền là 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Từ ngày 03 tháng 10 năm 2023 đến ngày 17 tháng 10 năm 2023, **Đường Thị Ngọc T3** bán dâm cho khách tổng cộng 14 lần với tổng số tiền là 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng); bị cáo **Đặng Văn C** được khách mua dâm trả tiền phòng là 1.120.000 đồng (Một triệu một trăm hai chục nghìn đồng). Từ phương thức hoạt động nêu trên, trong thời gian từ ngày 03 tháng 10 năm 2023 đến ngày 17 tháng 10 năm 2023, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo **Đặng Văn C** là 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo **Đặng Văn C** đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** thu giữ 03 bao cao su đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo V2043, màu trắng đen của **Đặng Văn C**; 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1102, màu xanh của **Đặng Văn T5** (khách mua dâm); 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1102, màu đen của **Nguyễn Hữu V** (khách mua dâm); 01 chiếc điện thoại hiệu Imed, màu đen của **Vũ T4** (khách mua dâm); 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu đen xám của **Lưu Thị H1** (gái bán dâm); 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S, màu Glod của **Vũ Thu H2** (gái bán dâm); 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XSMAX, màu đen của **Đường Thị Ngọc T3** (gái bán dâm). Các vật chứng trên đã được chuyển qua Chi cục Thi hành án dân sự để phục vụ công tác xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 116/CT-VKSLK ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo **Đặng Văn C** về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Đặng Văn C** mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo **Đặng Văn C** và 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo, màu trắng đen của **Đặng Văn C**; 01 chiếc điện thoại hiệu

Nokia 1102, màu xanh của **Đặng Văn T5**; 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1102, màu đen của **Nguyễn Hữu V**; 01 chiếc điện thoại hiệu Imed, màu đen của **Vũ T4**; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu đen xám của **Lưu Thị H1**; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S, màu Glod của **Vũ Thu H2**; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XSMax, màu đen của **Đường Thị Ngọc T3**.

Đối với hành vi bán dâm của **Lưu Thị H1**, **Vũ Thu H2**, **Đường Thị Ngọc T3** và hành vi mua dâm của **Đặng Văn T5**, **Nguyễn Hữu V**, **Vũ T4**, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo **C** nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, phụng dưỡng cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại **nhà nghỉ T7** trên **đường D**, **khu phố B**, **phường B**, **thành phố L**, **tỉnh Đồng Nai** do **Đặng Văn C** làm chủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** bắt quả tang **Lưu Thị H1**, **Vũ Thu H2** và **Đường Thị Ngọc T3** đang bán dâm cho **Nguyễn Hữu V**, **Vũ T4** và **Đặng Văn T5** tại các phòng 103, 203 và 207. Ngoài ra, từ 03/10 đến 17/10 **Đặng Văn C** còn chứa chấp cho **Lưu Thị H1** bán dâm cho khách 08 lần, **Vũ Thị H4** bán dâm cho khách 06 lần và **Đường Thị Ngọc T3** bán dâm cho khách tổng cộng 14 lần. **T6** lợi bất chính số tiền 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo **Đặng Văn C** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với hành vi bán dâm của **Lưu Thị H1**, **Vũ Thu H2**, **Đường Thị Ngọc T3** và hành vi mua dâm của **Đặng Văn T5**, **Nguyễn Hữu V**, **Vũ T4**, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo **Đặng Văn Cù I** nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền mà bị cáo **C** đã thu lợi bất chính từ hành vi chứa mại dâm; 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo, màu trắng đen của bị cáo **Đặng Văn C**; 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1102, màu xanh của **Đặng Văn T5**; 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1102, màu đen của **Nguyễn Hữu V**; 01 chiếc điện thoại hiệu Imed, màu đen của **Vũ T4**; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu đen xám của **Lưu Thị H1**; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S, màu Glod của **Vũ Thu H2** và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XSMax, màu đen của **Đường Thị Ngọc T3**.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn C** phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn C** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo, màu trắng đen; 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1102, màu xanh; 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1102,

màu đen; 01 chiếc điện thoại hiệu Imed, màu đen; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu đen xám; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S, màu **G** và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XSMax, màu đen.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.240.000đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

(Số tiền trên đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo phiếu thu ngày 26/6/2024).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Đặng Văn C** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương